

Số: 2618/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 24 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### **Phê duyệt Danh mục thủ tục thực hiện rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan theo Chỉ thị số 08/CT-TTg**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 /3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục 11 thủ tục thực hiện rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

**Điều 2.** Thời điểm thực hiện từ ngày 04/9/2018.

Quyết định này bãi bỏ các thủ tục “*Điều chỉnh giấy phép xây dựng*” số thứ tự 03 của Sở xây dựng; thủ tục “*Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh*” số thứ tự 18 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phê duyệt tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình Đề án 1648 năm 2018.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải- Xây dựng; Công an tỉnh; Công ty Điện lực Lào Cai; Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai, căn cứ danh mục thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết được phê duyệt theo Quyết định này triển khai thực hiện, đồng thời niêm yết, công khai tại nơi tiếp nhận và giải quyết thủ tục và trên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ Xây dựng;
- TT TU, HDND, UBND tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
- Lưu: VT, KSTT, Các CV. /

**CHỦ TỊCH**



**Dặng Xuân Phong**



**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC THỰC HIỆN RÚT NGẮN THỜI GIAN CẤP PHÉP XÂY DỰNG**  
**VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN THEO CHỈ THỊ SỐ 08/CT-TTg**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 24/ 8 /2018)*



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)			Ghi chú
		Theo quy định của pháp luật	Số thời gian rút ngắn (Chỉ thị 08/CT-TTg )	Thời gian giải quyết TTHC sau khi rút ngắn	
<b>I</b>	<b>Sở Công thương</b>				
1	Thủ tục Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh				
	- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh				
	Dự án nhóm B	30	05	25	
	Dự án nhóm C	20	04	16	
	-Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh				
	Dự án nhóm B	20	05	15	
	Dự án nhóm C	15	05	10	
2	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).	20	05	15	
3	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh				
	-Đối với công trình cấp II và cấp III	30	04	26	
	-Đối với các công trình còn lại	20	04	16	
<b>II</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>				
1	Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh				



Tên cơ quan, đơn vị

**Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)**

Theo quy định của pháp luật

Số thời gian rút ngắn (Chỉ thị 08/CT-TTg)

Thời gian giải quyết TTHC sau khi rút ngắn

**Ghi chú**

- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh

*TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt cắt giảm 30% thời gian giải quyết tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2018. Thời gian cắt giảm giữ nguyên nội dung "Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh" theo Quyết định 44, cụ thể*

+Dự án B

30

09

21

+Dự án C

20

04

16

- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh

+Dự án B

20

05

15

+Dự án C

15

05

10

2 Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh

- Đối với công trình cấp II và cấp III

30

04

26

-Đối với các công trình còn lại

20

04

16

**III Sở Tài nguyên và Môi trường**

1 Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

30

10

20

**IV Sở Giao thông vận tải- Xây dựng**

Thủ tục Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh

*TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt cắt giảm 30% thời gian giải quyết tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2018. Thời gian cắt giảm giữ nguyên theo Quyết định số 44, cụ thể:*

- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh

Dự án nhóm B

30

09

21

Dự án nhóm C

20

06

14





TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)**

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)			Ghi chú
		Theo quy định của pháp luật	Số thời gian rút ngắn (Chỉ thị 08/CT-TTg)	Thời gian giải quyết TTHC sau khi rút ngắn	
	-Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh				
	Dự án nhóm B	20	06	14	
	Dự án nhóm C	15	04	11	
2	<b>Thủ tục cấp giấy phép xây dựng</b> (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ( <i>TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cắt giảm 30% thời gian giải quyết tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2018. Thời gian cắt giảm giữ nguyên theo Quyết định số 44, cụ thể:</i>	30	15	15	
3	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh				
	-Đối với công trình cấp II và cấp III	30	04	26	
	-Đối với các công trình còn lại	20	04	16	
4	<b>Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng</b> đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	30	10	20	
V	<b>Công An tỉnh</b>				
1	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định				



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)			Ghi chú
		Theo quy định của pháp luật	Số thời gian rút ngắn (Chỉ thị 08/CT-TTg)	Thời gian giải quyết TTHC sau khi rút ngắn	
	số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Cho ý kiến về giải pháp thiết kế về PCCC				
	- Dự án thiết kế quy hoạch	10	05	05	
	- Thiết kế cơ sở				
	+ Dự án nhóm A	10	05	05	
	+ dự án nhóm B và C	05	02	03	
2	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ <b>Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình</b>				
	-Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công				
	+ Dự án, công trình nhóm A	15	05	10	
	+ Dự án, công trình nhóm B và C	10	03	07	
	- Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình (đối với cơ sở tại các mục 14,16, 20 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ)	05	03	02	
VI	<b>Công ty Điện lực Lào Cai</b>				
1	<b>Dịch vụ cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)</b>				





Tên cơ quan, đơn vị

Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)

STT

Theo quy định của pháp luật

Số thời gian rút ngắn (Chỉ thị 08/CT-TTg)

Thời gian giải quyết TTHC sau khi rút ngắn

Ghi chú

a **Đối với khách hàng mua điện sinh hoạt**

+ **Tổng thời gian cấp điện cho khách hàng mua điện khu vực thành phố, thị trấn**

07

03

04

Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra khảo sát, lập phương án cấp điện

02

01

01

Ký hợp đồng và cung cấp điện

05

02

03

+ **Tổng thời gian cấp điện cho Khách hàng mua điện khu vực nông thôn**

08

03

05

Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra khảo sát, lập phương án cấp điện

03

01

02

Ký hợp đồng và cung cấp điện

05

02

03

b **Khách hàng mua điện ngoài sinh hoạt**

+ **Tổng thời gian cấp Khách hàng mua điện khu vực Thành phố, thị xã, thị trấn**

07

03

04

Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra khảo sát, lập phương án cấp điện

02

01

01

Ký hợp đồng và cung cấp điện

05

02

03

+ **Tổng thời gian cấp điện cho Khách hàng mua điện khu vực nông thôn**

08

03

05

Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra khảo sát, lập phương án cấp điện

03

01

02

Ký hợp đồng và cung cấp điện

05

02

03

2 **Dịch vụ cấp điện mới từ lưới điện trung áp (cấp điện áp 6kV, 10kV, 15kV, 22kV, 35kV)**

Tiếp nhận yêu cầu khảo sát hiện trường, thỏa thuận đầu nối.

04

02

02

Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu và đóng điện

06

02

04

VII **Công ty cổ phần cấp nước**

1 Ký kết cung cấp dịch vụ cấp nước (**Hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên**), gồm:

- Đăng ký trực tiếp: Khách hàng trực tiếp

6

Văn bản QPPL không quy



Tên cơ quan, đơn vị

**Thời hạn giải quyết TTHC (ngày)**

**STT**

Theo quy định của pháp luật

Số thời gian rút ngắn (Chỉ thị 08/CT-TTg)

Thời gian giải quyết TTHC sau khi rút ngắn

**Ghi chú**

đến Chi nhánh cấp nước đăng ký  
 + Đăng ký lắp đặt từ xa thông qua số điện thoại của Chi nhánh: Khách hàng đăng ký thông tin qua số điện thoại như: Họ tên, địa chỉ nhà  
 + Đăng ký lắp đặt từ xa thông qua hòm thư điện tử (Công thông tin điện tử của công ty, địa chỉ mail của Chi nhánh....)  
 - Khảo sát lắp đặt và lập hợp đồng cấp nước cho khách hàng

định về thời gian  
 06 ngày là thời gian cơ quan đang thực hiện

2 Giải quyết khiếu nại của khách hàng

-Kiểm định thiết bị đo đếm nước

+ Kiểm tra sửa chữa đồng hồ

05

02

03

+ Kiểm định độ chính xác của đồng hồ

15

05

10

-Thanh toán tiền nước (giải quyết khiếu nại về số tiền nước phải thanh toán)

15

05

10

3 Thỏa thuận đối nối cho dự án  
**(Hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên)**

Giới thiệu điểm đầu nối cấp nước

03

Tham gia ý kiến về dự án cấp nước

+ Dự án nhóm 1(các dự án quy hoạch cấp nước đô thị, dự án tuyến ống có đường kính lớn hơn D100)

05

+ Dự án nhóm 2 (dự án các tiểu khu đô thị, dự án tuyến ống có đường kính từ ≤ D100)

02

Văn bản QPPL không quy định về thời gian  
 (Đây là thời gian cơ quan đang thực hiện)